



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0544-1/2211

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2022

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM
2. Địa điểm lấy mẫu : NHÀ MÁY BIA QUẬN 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
3. Địa chỉ : 170 Lê Văn Khương, P. Thới An, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
4. Người lấy mẫu : Nguyễn Thanh Phương, Hồ Minh Hiếu, Lê Lý Sĩ Liêm
5. Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, công ty hoạt động bình thường
6. Ngày lấy mẫu : 02/11/2022
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 2/2

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

KS. ĐẶNG CÔNG HỮU

TỔNG GIÁM ĐỐC

THS. PHAN THANH QUÍ



- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo đạc nếu không có ghi chú khác
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày đối với các mẫu còn lại
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Đầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: BM.04.06
LBH/SX: 03/00
NBH: 02/05/2019
Trang: 1/2

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT**

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0544-1/2211

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2022

KẾT QUẢ ĐO ĐẠC, PHÂN TÍCH NƯỚC THẢI
(Mã số mẫu: 221102002_NT01)

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT, cột A C _{max} =C _x K _q xK _f	Phương pháp đo đạc, phân tích
			NT01		
1	Độ màu*	Pt-Co	32	50	TCVN 6185:2015
2	BOD ₅ *	mg/L	19	24,3	TCVN 6001-1: 2008
3	Tổng Nitơ*	mg/L	< 9,0	16,2	TCVN 6638:2000
4	Tổng phospho*	mg/L	2,03	3,24	SMEWW 4500-P. B&D:2017
5	Clorua (Cl)*	mg/L	233	405	TCVN 6194:1996 – ISO 9297: 1989 (E)
6	Clo dư (Cl ₂)	mg/L	KPH (MDL=0,2)	0,81	TCVN 6225 – 3 : 2011 (ISO 7393-3:1990)
7	Tổng Coliform	MPN/ 100mL	14 x 10 ²	3.000	TCVN 6187-2:1996

Ghi chú:

- (*) Thông số đã được VILAS công nhận
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về nước thải Công nghiệp.
Cột A quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.
C_{max} là giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào các nguồn tiếp nhận nước thải
C là giá trị của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp quy định tại bảng 1 QCVN 40 : 2011/BTNMT
K_q là hệ số nguồn tiếp nhận nước thải; K_q = 0,9
K_f là hệ số lưu lượng nguồn thải ; K_f = 0,9
- KPH: Không phát hiện
- MDL: Ngưỡng phát hiện

Phương pháp lấy mẫu:

- ☒ Nước thải TCVN 5999 : 1995 ☒ Bảo quản xử lý mẫu nước TCVN 6663-3 : 2016; TCVN 6663-14: 2018
- ☒ Hướng dẫn lập chương trình lấy mẫu và kỹ thuật lấy mẫu TCVN 6663-1:2011

Ký hiệu vị trí lấy mẫu và mô tả mẫu:

- NT01: Nước thải sau hệ thống xử lý (Kinh độ: 106°39'15.5'', Vĩ độ: 10°52'4.0'') – Nước hơi vàng, ít cặn

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo đạc nếu không có ghi chú khác
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày đối với các mẫu còn lại
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Đầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: **BM.04.06**LBH/SX: **03/00**NBH: **02/05/2019**Trang: **2/2**